

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

• ThS. Hoàng Thị Doan^(*), Trần Thị Kim Phượng^(**), Lê Thị Hồng Dung^(**),
Bùi Thị Thuý Hiền^(**), Trần Thị Bích Nhân^(**)

Tóm tắt

Khi yêu cầu xã hội về chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao, ngoài các kiến thức chuyên môn, việc trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên là rất cần thiết. Trên cơ sở khảo sát, bài viết nêu ra thực trạng việc trang bị kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và có thêm nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi ra trường của sinh viên.

Từ khóa: Đại học Đồng Tháp, giải pháp, kỹ năng mềm, sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Quá trình đổi mới đã làm diện mạo đất nước thay đổi sâu sắc, tiếp cận xu hướng phát triển của thời đại, theo đó, sự nghiệp giáo dục - đào tạo nước ta đạt nhiều thành tựu quan trọng như: xóa được mù chữ, phổ cập tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ở những nơi có điều kiện; về giáo dục đại học và dạy nghề đã chuyển từ giáo dục tinh hoa sang đại chúng; thực hiện quyền được tiếp cận giáo dục cho mọi người, đã và đang xây dựng xã hội học tập, học suốt đời... Nhưng trong những năm trở lại đây, một thực tế diễn ra tương đối phổ biến, phần lớn các sinh viên (SV) sau khi ra trường đối mặt tình trạng thất nghiệp hoặc khó tìm được việc làm, giải thích cho hiện tượng này đã có rất nhiều ý kiến khác nhau, song có sự tương đồng cho rằng SV chưa hoặc không đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Làm thế nào để SV thích ứng với môi trường làm việc và có thể vận dụng tốt kiến thức chuyên ngành được học? Đây là câu hỏi mà kết quả phải được tiếp cận tích hợp từ phía cơ sở đào tạo, người lao động và người sử dụng lao động. Thực tế, nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Anh, Australia, Canada, Singapore... đã chú trọng bồi dưỡng người học về kỹ năng mềm (KNM) và trở thành môn học trong các nhà trường; đa dạng hóa các hoạt động xã hội nhằm trang bị các kỹ năng có

thể được cho lực lượng lao động tương lai trước yêu cầu xã hội hiện đại. Ở nước ta, nhiều cơ sở giảng dạy và đào tạo đã nhận thức được bất cập trên, đã đưa môn học KNM vào chương trình chính khóa và được sự ủng hộ tích cực bên trong và ngoài ngành giáo dục - đào tạo, song vẫn còn không ít mặt hạn chế, mà trước hết thuộc về nhà trường và người học.

Nhận thức tầm quan trọng việc bồi dưỡng, trang bị KNM đối với người học, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung; Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT) luôn hướng tới chất lượng đào tạo, được cụ thể hóa ở năng lực SV sau tốt nghiệp tham gia thế giới nghề nghiệp. Do đó, từ ngày 24 tháng 3 năm 2011, Trường ĐHĐT đã ký kết hợp tác với Công ty G-BI triển khai dự án SV “Chuyển giao kinh nghiệm và phương pháp làm việc hiệu quả trong doanh nghiệp” tổ chức bồi dưỡng KNM, từ đó SV dự các khóa KNM ngày càng gia tăng. Với nguyện vọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường, nhóm tác giả dựa trên cơ sở khảo sát thực tiễn thực hiện bài báo “Đề xuất giải pháp nâng cao hoạt động rèn luyện KNM của SV Trường ĐHĐT”.

2. Tầm nhìn và sứ mệnh của Trường ĐHĐT

Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, Trường ĐHĐT đã có nhiều thành tích cao trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước và đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Để phát huy hơn nữa, nhà trường luôn phấn đấu theo tầm nhìn và sứ mệnh:

- Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa

^(*) Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Tháp.

^(**) Sinh viên, Lớp ĐHKHT10B, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Tháp.

lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học (NCKH) và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu có chất lượng, có uy tín ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long; là một trong số trường đại học đào tạo giáo viên chất lượng cao của Việt Nam

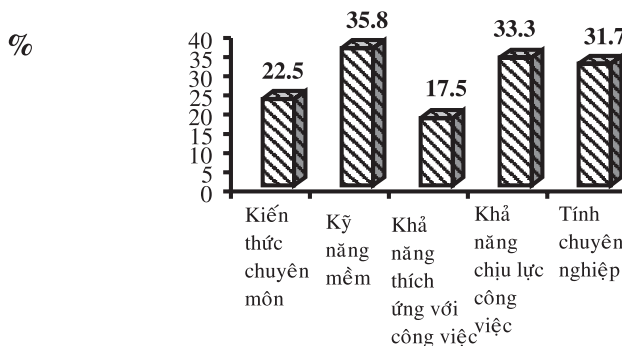
3. Tầm quan trọng của KNM

Kỹ năng là năng lực hay khả năng chuyên biệt của một cá nhân về một hoặc nhiều khía cạnh được sử dụng để giải quyết tình huống hay công việc phát sinh trong cuộc sống.

KNM là các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống như: kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ

năng quản lý thời gian, kỹ năng thư giãn, kỹ năng vượt qua khủng hoảng, kỹ năng sáng tạo và đổi mới... là hành vi ứng xử của mỗi con người, cách thức tương tác với bạn bè, đồng nghiệp, cách làm việc nhóm. Bên cạnh năng lực chuyên môn, KNM phản ánh lối sống, vốn sống trong xã hội hiện đại và thiết thực hơn nó là thành tố chi phối đến quyết định tuyển dụng của một tổ chức, doanh nghiệp.

Theo kết quả của đề tài “Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng cơ bản đối với SV tốt nghiệp đại học” của Nguyễn Thanh Ngọc (2011) [2], qua 300 mẫu phỏng, kết quả khảo sát cho biết, một trong những kỹ năng mà nhà tuyển dụng đánh giá là điểm yếu của SV sau khi tốt nghiệp là KNM, chiếm 35.8%. Qua đó có thể thấy rằng đây là kỹ năng mà nhà tuyển dụng đánh giá cao.

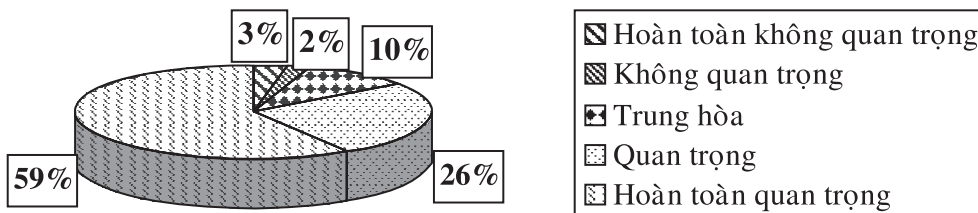


Biểu đồ 1. Những điểm yếu của lao động trình độ Đại học, Cao đẳng

(Nguồn: số liệu khảo sát trong bài báo cáo “Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng cơ bản đối với SV tốt nghiệp đại học” [2, tr. 18-19])

Để khẳng định tầm quan trọng của KNM, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến bằng phát 400 mẫu hỏi SV Trường ĐHTĐ. Kết quả khảo sát có đến 59% ý kiến hoàn toàn đồng ý về tầm quan trọng của KNM, con số này biểu thị nhận thức cao của SV về tầm quan trọng của các kỹ năng, từ đó SV có ý thức tốt trong việc đề ra các phương pháp

rèn luyện thích hợp, trang bị cho bản thân các kỹ năng phù hợp, đáp ứng tốt những yêu cầu của xã hội. Khi được hỏi về tầm quan trọng của KNM, bạn Đỗ Ngọc Ánh - Bí thư lớp ĐHK10B, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Tháp, chia sẻ: “KNM giúp bạn thể hiện bản lĩnh và quyết định thành công trong công việc”.



Biểu đồ 2. Tầm quan trọng KNM

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

Căn cứ vào giá trị trung bình của kết quả thống kê về nhận định của SV đối với mức độ quan trọng của từng kỹ năng để xếp hạng theo thứ tự giảm dần.

Bảng 1. Xếp hạng mức độ quan trọng của các kỹ năng

STT	Các kỹ năng khảo sát	Trung bình (Mean)	Xếp hạng
1	Kỹ năng giải quyết vấn đề	4.2500	1
2	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	4.1975	2
3	Kỹ năng giao tiếp ứng xử	4.0025	3
4	Kỹ năng nghe và lắng nghe	3.9625	4
5	Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm	3.8475	5
6	Kỹ năng thuyết trình	3.8125	6
7	Kỹ năng làm việc nhóm	3.8375	7
8	Kỹ năng học và tự học	3.5575	8
9	Kỹ năng đàm phán	3.5325	9

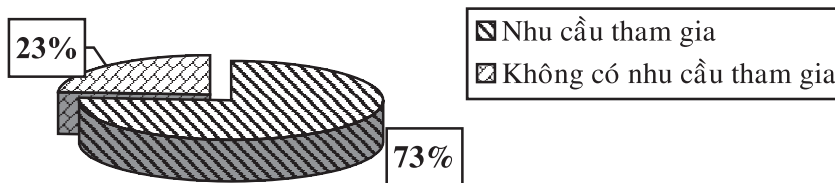
(Nguồn: Kết quả khảo sát)

Qua kết quả khảo sát, cho thấy kỹ năng giải quyết vấn đề được đánh giá mức độ quan trọng cao nhất ($M=4.2500$), tiếp đến là các kỹ năng giao tiếp ứng xử ($M=4.0025$) và kỹ năng tư duy sáng tạo ($M=3.8475$), các kỹ năng này rất cần thiết trong mọi tình huống, khi còn trên giảng đường hay trong quá trình làm việc sau này. Bên cạnh đó, các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng học và tự học, kỹ năng đàm phán cũng được đánh giá cao.

4. Nhu cầu học kỹ năng mềm của sinh viên Trường ĐHTT

Qua phân tích 400 mẫu khảo sát, chúng tôi nhận thấy nhu cầu học KNM của SV trong thời

gian tới là rất cao, có đến 73% ý kiến sinh viên cho rằng bản thân có nhu cầu tham gia các khoá học. Kết quả khảo sát này có thể giúp cho nhà trường nắm được nhu cầu thực tế của SV, từ đó làm cơ sở tổ chức khoá đào tạo, tạo môi trường rèn luyện, bổ sung các kỹ năng cần thiết... Trước nhu cầu đó, trong những năm qua, Trường đã liên kết với Công ty cổ phần Quản lý tri thức Quốc tế G-BI thực hiện Dự án SV: “Chuyển giao kinh nghiệm và phương pháp làm việc hiệu quả trong doanh nghiệp/tổ chức”, hay “Lớp hình thành và phát triển KNM” với nhiều Modul trang bị kỹ năng nghề nghiệp cũng như KNM cho SV.



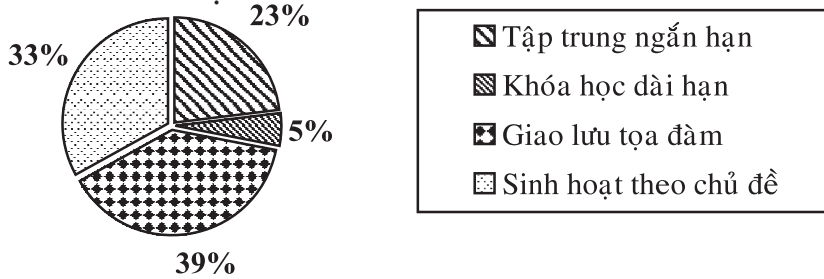
Biểu đồ 3. Biểu đồ thể hiện nhu cầu học KNM của SV Trường ĐHTT

(Nguồn: số liệu khảo sát)

Dưới đây là kết quả khảo sát theo ý kiến của SV về hình thức các khoá học mà SV mong muốn, mức học phí và thời gian tổ chức, số lượng

học viên/ lớp học của các khoá đào tạo mà SV mong muốn.

Hình thức của các khoá học



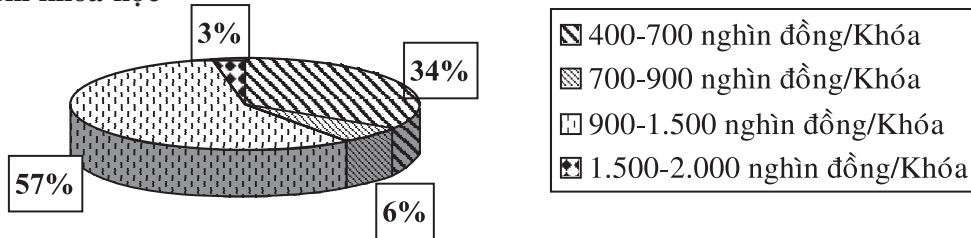
Biểu đồ 4. Biểu đồ thể hiện hình thức các khoá học SV mong muốn

(Nguồn: số liệu khảo sát)

Có nhiều hình thức học khác nhau như các buổi gặp gỡ doanh nghiệp, giao lưu tọa đàm, hay các khoá đào tạo ngắn hạn, qua quá trình khảo

sát phần lớn các ý kiến tập trung vào các buổi giao lưu tọa đàm (39% ý kiến đồng ý), hay các buổi sinh hoạt theo chủ đề (33% ý kiến).

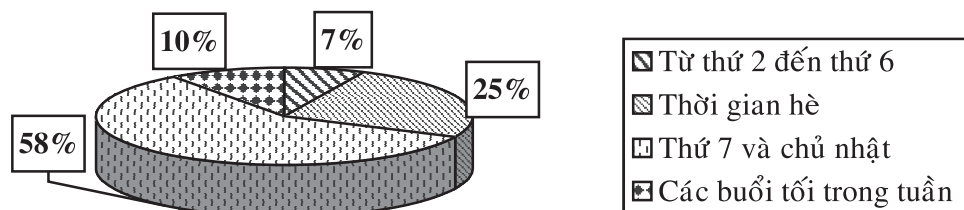
Học phí khoá học



Biểu đồ 5. Biểu đồ thể hiện mức học phí SV mong muốn

(Nguồn: số liệu khảo sát)

Thời gian các khoá học



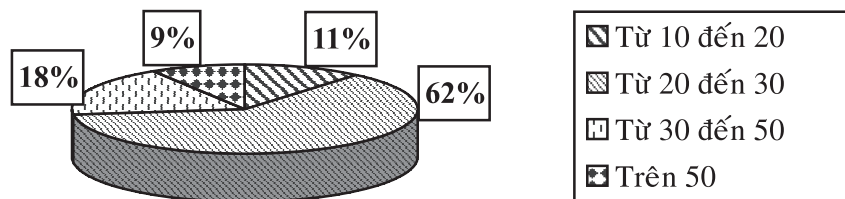
Biểu đồ 6. Thời gian tổ chức khoá học mong muốn của SV Trường ĐHTD

(Nguồn: số liệu khảo sát)

Thời gian học phù hợp tạo điều kiện thuận lợi cho SV tham gia các khoá đào tạo, bên cạnh đó cũng tạo thuận lợi cho SV sắp xếp thời gian rèn luyện phù hợp; 58% ý kiến đồng ý tổ chức vào thứ 7 và chủ nhật; 25% ý kiến đồng ý tổ chức

vào thời gian hè; số ít ý kiến khác đồng ý tổ chức từ thứ 2 đến thứ 6 (7%); các buổi tối trong tuần chiếm 10%. Qua kết quả quan sát này, phần nào giúp nhà trường thu thập được ý kiến của SV, từ đó có thể làm cơ sở để có các điều chỉnh hợp lý.

Số lượng học viên/lớp học



Biểu đồ 7. Số lượng học viên/lớp phù hợp trong khoá học KNM

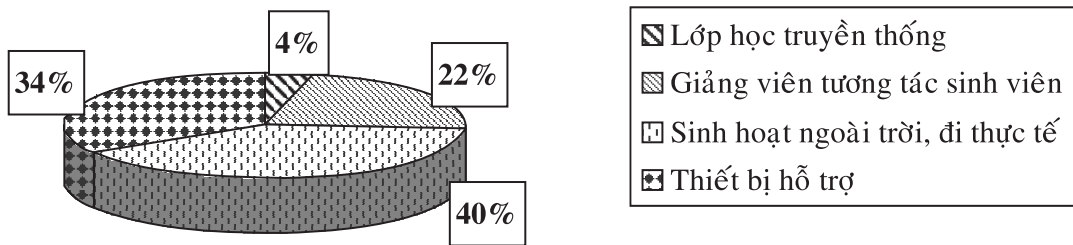
(Nguồn: số liệu khảo sát)

Số lượng SV trong lớp phù hợp sẽ tạo điều kiện cho SV trao đổi, thảo luận, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên dễ dàng quan sát, nắm bắt kịp thời tình hình học tập của SV, từ đó sẽ có những phương pháp giảng dạy phù hợp và hiệu quả hơn. Theo kết quả khảo sát, có đến 62% ý kiến đồng ý số lượng trong lớp học từ 20 đến 30 học viên/lớp, 18% ý kiến đồng ý với số lượng từ 30 đến 50 học viên/lớp, 11% ý kiến từ 10 đến 20 học viên/lớp, chỉ có 9% ý kiến đồng ý với số lượng trên 50 học viên/lớp.

Hình thức của lớp học

Hình thức tổ chức trong lớp học rất quan trọng, nếu có cách tổ chức giảng dạy phù hợp sẽ tạo điều kiện cho SV dễ dàng tiếp thu các kiến thức và tạo hứng thú cho SV trong quá trình

học tập; các SV đều mong muốn các khoá học KNM sẽ được tổ chức dưới dạng sinh hoạt ngoài trời hay các chuyến đi thực tế (chiếm 40% ý kiến), vì thông qua các chuyến đi này SV sẽ có điều kiện tiếp xúc môi trường thực tế, được vận dụng các kiến thức vào thực tiễn, giúp cho quá trình tiếp thu các kiến thức dễ dàng và nhanh chóng, bên cạnh đó 34% ý kiến đồng ý lớp học nên có các thiết bị hỗ trợ như bảng, máy chiếu, micro... đây là những dụng cụ hỗ trợ tích cực giúp cho quá trình giảng dạy của giảng viên thêm sinh động và dễ nhớ. Một ý kiến cũng được đánh giá cao là GV sẽ tương tác liên tục với SV (23% ý kiến đồng ý), như thế tạo điều kiện cho SV chia sẻ suy nghĩ, rèn luyện được sự tự tin, thuyết trình trước đám đông.



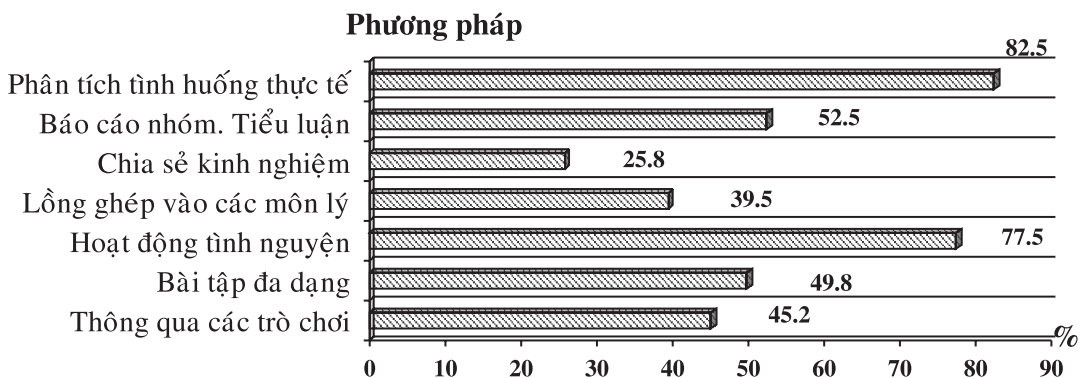
Biểu đồ 8. Hình thức lớp học mà SV mong muốn

(Nguồn: Số liệu khảo sát)

Phương pháp dạy và học

Phương pháp giảng dạy có tác động trực tiếp đến quá trình tiếp thu và rèn luyện các KN, môi trường thực tế giúp cho SV rèn luyện KN được thuận lợi và hiệu quả hơn. Khi được khảo sát phương pháp dạy và học thì phần lớn ý kiến của SV đều nhận định rằng: quá trình phân tích tình huống thực tế (82.5%); các hoạt động tình

nguyện xã hội (77.5%); hay các buổi báo cáo nhóm, thảo luận trao đổi trên lớp (52.5%)... sẽ tạo điều kiện cho quá trình rèn luyện; bên cạnh đó cũng có các ý kiến như áp dụng các bài tập đa dạng, lồng ghép một số kỹ năng cần thiết vào các môn học lý thuyết trên lớp hay các bài giảng nên lồng ghép vào các trò chơi nhỏ giúp tạo sự sinh động cho buổi học...



Hình 9. Hình thức dạy và học KNM mà SV mong muốn

(Nguồn: Số liệu khảo sát)

5. Kết quả bước đầu hoạt động rèn luyện KNM của SV Trường ĐHTT

Nhận thức được tầm quan trọng của các KNM, SV đã chú trọng vào các hoạt động rèn luyện KNM. Các hình thức rèn luyện KNM rất đa dạng và phổ biến, trong đó hình thức mà SV thường xuyên áp dụng là tham gia các khóa đào tạo, tập huấn KNM ngắn và dài hạn, lớp chuyển

giao kinh nghiệm... với giá trị trung bình các đánh giá là 3.5625, có đến 61.5% ý kiến đồng ý. Ngoài ra, các hình thức rèn luyện khác như báo cáo, học nhóm, tham gia các chuyến đi thực tế, tiếp xúc môi trường làm việc,... cũng được áp dụng cao. Căn cứ vào giá trị trung bình của kết quả thống kê về phương pháp rèn luyện KNM của SV để xếp hạng theo thứ tự giảm dần.

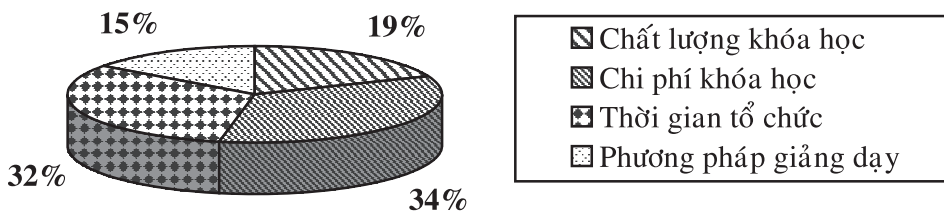
Bảng 2. Xếp hạng phương pháp rèn luyện KNM của SV

Các hoạt động rèn luyện của SV	Trung bình (Mean)	Xếp hạng
Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn KNM ngắn và dài hạn như khóa học KNM, lớp chuyển giao kinh nghiệm...	3.5625	1
Thông qua các buổi học trên lớp như báo cáo, học nhóm...	3.3600	2
Anh/Chị tham gia các chuyến đi thực tế, tiếp xúc môi trường làm việc...	3.0000	3
Anh/Chị tự rèn luyện các kỹ năng thông qua đọc sách, báo, trò chuyện và trao đổi cùng bạn bè...	2.9775	4
Thường xuyên cập nhật thông tin, tập phân tích và xử lý các tình huống mẫu cùng với nhóm...	2.9175	5

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

Sau khi tham gia các khóa học KNM, các SV đều hài lòng về chi phí các khóa học (33% ý kiến hài lòng) và thời gian tổ chức khóa học (32% ý kiến hài lòng). Tuy nhiên, chất lượng của khóa học và phương pháp giảng dạy thì tỷ lệ hài lòng không cao. Sau khi tham gia lớp Chuyển giao kinh nghiệm và

phương pháp làm việc hiệu quả, sinh viên Nguyễn Thị Sơn Bình - Chi Hội Phó của Hội Sinh viên - Trường ĐHTT chia sẻ: “Mức học phí được hỗ trợ cho SV, và phương pháp giảng dạy sinh động và kiến thức thực tế, tuy nhiên số lượng tiết học truyền đạt, việc đánh giá còn phụ thuộc vào điểm số môn học”.

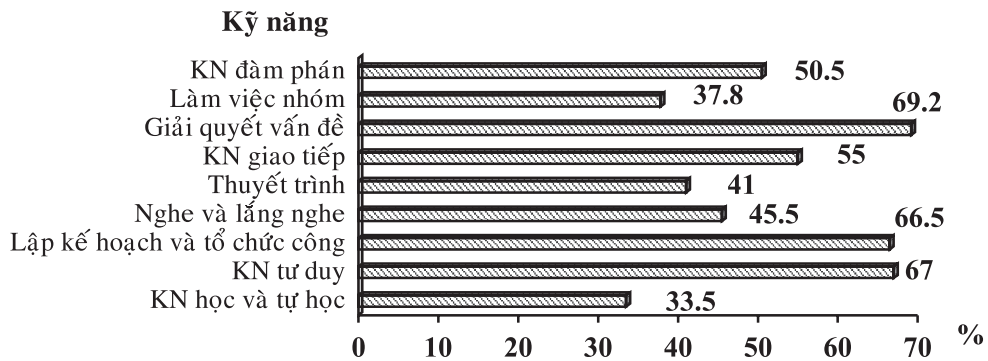


Biểu đồ 10. Mức độ hài lòng của SV sau khi tham gia các khóa đào tạo

(Nguồn: số liệu khảo sát)

Trên giảng đường đại học, thông qua quá trình học tập và tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên/Liên chi Hội, SV đã tích lũy cho bản thân một số kỹ năng cơ bản như: kỹ năng học nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng

học và tự học, kỹ năng nghe và lắng nghe... Tuy nhiên, SV cần bổ sung một số kỹ năng như: kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc, kỹ năng tư duy, kỹ năng đàm phán...



Hình 11. Các KN mà SV cần bổ sung trong thời gian tới

(Nguồn: Số liệu khảo sát)

Trong công tác rèn luyện KNM cho SV còn một số hạn chế:

Những lớp học về KNM đòi hỏi cơ sở vật chất tiện nghi hiện đại phục vụ cho việc giảng dạy như camera, các thiết bị tổ chức trò chơi... Các lớp học về kỹ năng của nhà trường thường được tổ chức trên lớp theo cách giảng dạy truyền thống, chưa có sự sáng tạo và chưa thực sự đem lại hiệu quả. Cần tạo môi trường, không gian học mới mẻ, thú vị. Các khóa học về kỹ năng làm việc nhóm hay kỹ năng giao tiếp có thể tổ chức trò chơi và hoạt động ngoài trời... như vậy sẽ đem lại hiệu quả cao hơn cho người học. Các CLB vẫn còn ít SV tham gia, và các hoạt động tổ chức còn vẫn còn hạn chế.

Các khóa học về KNM chỉ diễn ra trong thời gian ngắn nên không đem lại hiệu quả cao. Thời lượng buổi học không dài cũng chưa đủ hoàn thiện kỹ năng cho SV. Hơn nữa, đội ngũ đào tạo chuyên sâu về KNM của nhà trường còn thiếu, chủ yếu là phối hợp với Công ty Cổ phần Quản lý tri thức quốc tế G-BI.

6. Giải pháp nhằm tăng cường hoạt động rèn luyện KNM của SV

6.1. Đối với SV

- SV cần phải có cái nhìn tổng quát hơn về định hướng nghề nghiệp cho bản thân, không ngừng trau dồi kiến thức, rèn luyện thái độ học tập cũng như làm việc, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để có thể tìm kiếm được cơ hội việc làm.

- Cố gắng tìm hiểu những khóa học KNM. Tận dụng cơ hội trên giảng đường để phát triển KNM cho bản thân, lớp đầy đủ, tích cực tham gia xây dựng bài. Cần chuẩn bị bài mới kỹ càng, sau

giờ lên lớp cần ôn tập kiến thức đã học và vận dụng vào thực tế.

- Lập kế hoạch học tập hợp lý trong đó cần nêu rõ công việc cần phải làm với thời gian và dự kiến kết quả cụ thể; Tăng cường hoạt động làm việc nhóm, trao đổi bạn bè theo chủ đề, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tự học, SV nên chủ động hơn trong việc tìm kiếm thông tin về khoá học, chủ động phân bổ thời gian sao cho hợp lý...

- Cần có nhận thức đúng đắn, cái nhìn tích cực về việc tham gia khoá học. Đây là một khoá học hoàn toàn mang tính chất xã hội; Nâng cao nhận thức của bản thân về tầm quan trọng của việc học các KNM ngay từ bây giờ nhằm bắt kịp xu hướng phát triển của thời đại mới và yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

6.2. Đối với Trường ĐHTT

- Nhà trường cần chủ động nắm bắt nhu cầu về lao động, bám sát hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, dự báo về sự phát triển của ngành nghề để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, đưa ra giải pháp đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của các doanh nghiệp để nguồn nhân lực không bị lãng phí.

- Tận dụng sự hỗ trợ (về nhân lực, tài chính, về kinh nghiệm) của các tổ chức, doanh nghiệp có các chương trình hợp tác với nhà trường nhằm tổ chức các hoạt động xã hội cần thiết: các buổi tiếp xúc, giao lưu, tọa đàm với doanh nghiệp; tổ chức các chuyến đi thực tế, lớp chuyển giao kinh nghiệm với công ty G-BI.

- Nâng cao vai trò của Đoàn thanh niên/Hội SV trong công tác Đoàn thể, xã hội thực sự đáp ứng nhu cầu của SV: tổ chức các CLB có các sinh

hoạt tập thể rèn luyện một số kỹ năng quan trọng... mở các cuộc thi giúp SV có thể viết suy nghĩ của bản thân, rèn luyện KNM, gương thành đạt; lập trang web diễn đàn trên mạng cho SV có thể trao đổi ý kiến với nhau và được các chuyên gia tư vấn về việc chuẩn bị các kỹ năng...

- Nhà trường nên dành thời gian nhiều hơn cho việc tổ chức các sinh hoạt chuyên đề/ngoại khoá trên cơ sở tham khảo các ý kiến và khảo sát nhu cầu của SV; tập huấn cán bộ nòng cốt cho các CLB của Trường, tổ chức nhiều hơn sinh hoạt giao lưu, thi thử thách kỹ năng.

- Công tác tư vấn trong Trường cần được cải tiến và nâng cao chất lượng, tận dụng vai trò của các chuyên gia tâm lý, tư vấn trong việc giúp học HS/SV giải quyết tình huống khó khăn, tư vấn các kỹ năng nghề nghiệp, định hướng tương lai.

- Hoàn thiện hơn khâu tổ chức các khoá học:

+ Điểm phòng học cần được sắp xếp ở những nơi có đủ tiêu chuẩn về máy chiếu, micro, đèn, quạt, bàn ghế... đầu tư thêm các phòng bộ môn.

+ Các thông tin về khoá học nên được cập nhật thường xuyên trên website của trường; các buổi khai giảng, phổ biến thông tin về khoá học nên mở rộng đối tượng ra SV toàn trường.

6.3. Đối với các doanh nghiệp

Theo chia sẻ của ông Huỳnh Ngọc Long - Giám đốc Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Đồng Nai: "*Các doanh nghiệp nên liên kết với Nhà trường về tiếp nhận SV thực tập và tuyển dụng vào làm việc và thông tin, giới thiệu các SV tốt nghiệp của Nhà trường đến các Doanh nghiệp khi có*

thông tin tuyển dụng, trên website "người tìm việc, việc tìm người" của Trung tâm" [1]. Lợi ích của việc cho SV thực tập là tạo cơ hội cho SV là nắm bắt được môi trường thực tế, phát triển được kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh. Chính bản thân của SV sẽ có được yếu tố linh động, mềm mại, uyển chuyển hơn trong xã hội. Thực tập, kiến tập tại doanh nghiệp giúp mở rộng mối quan hệ. Với kinh nghiệm thực tập, họ sẽ tự tin, sẵn sàng nhận công việc được giao sau khi ra trường. Đợt thực tập cũng là cuộc khảo sát, thử thách họ trong quá trình lập nghiệp. Cho dù đạt được kết quả nhiều hay ít, các đợt thực tập cũng mang lại cho SV nhiều cơ hội khác nhau.

Sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp sẽ hạn chế tình trạng đào tạo xa rời với thực tiễn sản xuất, SV được đào tạo đáp ứng được yêu cầu của xã hội và doanh nghiệp mà doanh nghiệp không phải tốn thêm chi phí đào tạo lại.

7. Kết luận

KNM có vai trò quan trọng trong học tập và trong môi trường làm việc sau này, Trường ĐHTT đã tạo mọi điều kiện tốt để SV tham gia rèn luyện, điều quan trọng hơn là mỗi SV phải tự ý thức rèn luyện: như tích cực tham gia các hoạt động lớp, trường và các hoạt động xã hội... để rèn luyện sự tự tin và năng động cho bản thân. Học phải đi đôi với hành các kỹ năng, có như vậy SV sẽ đạt được những kỹ năng mong muốn giúp tiến nhanh hơn với thành công trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

[1]. Huỳnh Ngọc Long, "Đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động", *Tạp chí hội thảo Doanh nghiệp của Trường Đại học Lạc Hồng*.

[2]. Nguyễn Thanh Ngọc (2012), *Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng cơ bản đối với SV tốt nghiệp đại học*, Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG Hà Nội.

Summary

Responding to the ever-increasing requirements of human resources quality, beside professional knowledge, soft skills are very necessary to students. Based on the survey, the article aims to analyze the reality of training soft skills for students at Dong Thap University to propose measures to train soft skills for students to enhance training quality in general and to give student favorable conditions to get job offers after graduation in particular.

Keywords: Dong Thap University, student, soft-skill.

Ngày nhận bài: 06/6/2014; ngày nhận đăng: 19/9/2014.